

Số: 224-21/ĐA-DSG-ĐT
V/v Đề án Tuyển sinh liên thông đại học năm 2021
thay cho Đề án số 115-21/ĐATS-DSG-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC
Mã trường: DSG

[A] THÔNG TIN CHUNG

[1] Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các cơ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử

- Tên trường: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
- Sứ mệnh: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn là cơ sở đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa hệ, với các trình độ: cao đẳng, đại học, cao học và nghiên cứu sinh; Cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có phẩm chất đạo đức, tư duy độc lập, sáng tạo, chuyên môn cao, nghiệp vụ giỏi, văn hóa, ngoại ngữ tốt, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Địa chỉ: 180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trang thông tin điện tử (website): <http://www.stu.edu.vn>
- Địa chỉ hộp thư điện tử (mail):
 - + Mail Trường: stu@stu.edu.vn
 - + Mail Phòng Đào tạo: phongdaotao@stu.edu.vn
 - + Mail Văn phòng tuyển sinh: vppts@stu.edu.vn

[2] Quy mô đào tạo tính đến ngày 31/12/2020

Khối ngành	Quy mô tại thời điểm 31/12/2020						
	Đại học					Cao đẳng sư phạm	
	Giáo dục chính quy			Giáo dục thường xuyên		Giáo dục chính quy	Giáo dục thường xuyên
	Cao học	Đại học	Liên thông đại học	Đại học	Liên thông đại học		
Khối ngành I	/	/	/	/	/	/	/
Khối ngành II	/	263	2	/	/	/	/
Khối ngành III	/	2107	10	/	/	/	/
Khối ngành IV	/	/	/	/	/	/	/
Khối ngành V	5	2898	63	/	/	/	/
Khối ngành VI	/	/	/	/	/	/	/
Khối ngành VII	/	/	/	/	/	/	/
Tổng cộng:	5	5268	75	/	/	/	/

[B] THÔNG TIN TUYỂN SINH LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC NĂM 2021

[1] Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp cấp trung học phổ thông và tốt nghiệp cao đẳng đúng ngành, ngành gần hoặc ngành tương đương ngành đăng ký học liên thông đại học. Trường hợp cần thiết, người học phải học bổ sung, chuyển đổi, hoàn chỉnh kiến thức trình độ đại

học. Khối lượng học tập bổ sung, chuyển đổi của người học do Hội đồng Đào tạo liên thông đại học Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn quyết định trên cơ sở xem xét hồ sơ học tập cao đẳng của người học và chương trình đào tạo đại học. Khối lượng học tập bổ sung, chuyển đổi được thông báo cho người học vào học kỳ đầu tiên của khóa học.

- Thỏa các điều kiện khác theo quy định của quy chế tuyển sinh hiện hành.

[2] **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

[3] **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển theo bảng điểm kết quả học tập cao đẳng.

- Công thức xét tuyển chung: $M_{XT} = M_{DTBTN_CD}$
- Cách thức xét tuyển:
 - + Xét điểm M_{XT} theo tiêu chí từ điểm cao xuống thấp cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu;
 - + M_{DTBTN_CD} - Điểm trung bình tích lũy tốt nghiệp cao đẳng theo thang điểm 10,0.

[4] **Ngành và chuyên ngành đào tạo**

Mã ngành	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Số quyết định mở ngành hoặc đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành quyết định mở ngành hoặc đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ quyết định hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7480201	Công nghệ thông tin	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7540101	Công nghệ thực phẩm	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7340101	Quản trị kinh doanh (QTKD)	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7580201	Kỹ thuật xây dựng	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2005	2020
7210402	Thiết kế công nghiệp (TKCN)	866/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Bộ GD&ĐT	2007	2020

[5] **Chỉ tiêu tuyển sinh:**

- (1) Tổng chỉ tiêu là 140 dành cho các ngành đào tạo liên thông đại học chính quy được cấp phép đào tạo từ năm 2005 đến nay.
- (2) Ngoài ra, nhà trường dự kiến dành 300 chỉ tiêu cho các ngành đào tạo liên thông đại học vừa làm vừa học được cấp phép đào tạo từ năm 2005 đến nay.

[6] **Thông tin cần thiết để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường**

(1) Thời gian và phương thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Thời gian đăng ký xét tuyển: Thứ hai, ngày 15/11/2021 ÷ Thứ sáu, ngày 17/12/2021
- Hồ sơ đăng ký xét tuyển được nộp cho Văn phòng Tuyển sinh theo một trong hai cách sau: (1) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trường; hoặc (2) Gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

(2) Hồ sơ và lệ phí xét tuyển:

- Bảng tốt nghiệp THPT (hoặc, tương đương) (bản sao có chứng thực);
- Bảng hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp cao đẳng (03 bản sao có chứng thực);
- Bảng điểm quá trình học cao đẳng (03 bản sao có chứng thực);

- Trường hợp thí sinh học liên thông từ trung cấp lên cao đẳng phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp trung cấp và bảng điểm quá trình học trung cấp (01 bản sao có chứng thực);
- Bộ hồ sơ tuyển sinh, trong đó: Hồ sơ tuyển sinh - Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của chính quyền địa phương hay cơ quan hiện đang công tác) (xem tại website hoặc nhận tại Văn phòng Tuyển sinh);
- Căn cước công dân, hoặc chứng minh nhân dân (01 bản sao có chứng thực);
- 06 ảnh cỡ 3 x 4 (cm) chụp không quá 06 tháng.
- Lệ phí hồ sơ: 50.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: 100.000 đồng/hồ sơ xét tuyển.

(3) Công bố kết quả xét tuyển: Thứ hai, ngày 20/12/2021

- Hội đồng Tuyển sinh Trường sẽ xem xét hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, xét trúng tuyển dựa trên tiêu chí chính: (1) Điểm tuyển sinh, (2) Tốt nghiệp THPT và tương đương, và (3) Tốt nghiệp cao đẳng. Kết thúc đợt xét tuyển, nhà trường sẽ tổng hợp hồ sơ, xét trúng tuyển, công bố kết quả xét tuyển vào Thứ hai, ngày 20/12/2021.
- Giấy báo trúng tuyển (giấy báo điện tử) của thí sinh trúng tuyển sẽ được công bố trên website trường <http://www.stu.edu.vn>; tại mục TRA CỨU KẾT QUẢ TUYỂN SINH (Link: <http://daotao2.stu.edu.vn/tuyensinh/>). Thí sinh xem kết quả, tải về máy cá nhân bản file pdf giấy báo trúng tuyển và làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn.
- Khi thí sinh đến trường làm thủ tục nhập học, Văn phòng Tuyển sinh sẽ in bản chính Giấy báo trúng tuyển và bổ sung vào hồ sơ nhập học cho thí sinh.

(4) Thời gian và phương thức nộp hồ sơ nhập học, đóng học phí:

- Thời gian thí sinh nộp hồ sơ nhập học và đóng học phí: Thứ hai, ngày 20/12/2021 ÷ Thứ năm, ngày 30/12/2021
- Thí sinh nộp hồ sơ nhập học cho Văn phòng Tuyển sinh theo một trong hai cách sau: (1) Nộp hồ sơ trực tiếp tại trường; hoặc (2) Gửi hồ sơ qua đường bưu điện.
- Thí sinh đóng lệ phí hồ sơ nhập học và học phí bằng tiền mặt tại Phòng Kế hoạch – Tài chính; hoặc chuyển khoản vào tài khoản của trường.
- Học phí được tính dựa trên số môn, số tín chỉ đăng ký môn học của sinh viên. Số tiền học phí và thời hạn đóng học phí sẽ được thông báo sau khi sinh viên hoàn tất thủ tục nhập học và đăng ký môn học cho học kỳ 1 của khóa học 2021 – 2023.

(5) Khai giảng và nhập học chính thức: Thứ Hai, ngày 14/02/2022

- Đối với các lớp có số <20 sinh viên, sinh viên đăng ký môn học ghép với các lớp đại học chính quy ban ngày; đăng ký môn học từ Thứ hai, ngày 03/01/2021 đến thứ sáu, ngày 14/01/2021; bắt đầu học chính thức từ Thứ Hai, ngày 14/02/2022.
- Đối với các lớp có số >= 20 sinh viên, nhà trường sẽ tổ chức lớp riêng, bắt đầu khai giảng từ Thứ Hai, ngày 14/02/2022.

[7] **Học phí đối với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm:**

- Học phí dự kiến từ 14.093.200 đồng/học kỳ đến 17.715.500 đồng/học kỳ tùy theo ngành. Một năm thu học phí hai học kỳ.
- Lộ trình tăng học phí là 10% cho từng năm.

[8] **Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi:**

(1) Địa chỉ Văn phòng Tuyển sinh – Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

- Số 180 Cao Lỗ, Phường 04, Quận 08, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38.505520 (số nội bộ: 106; 107; 109; 115; 116)
- Điện thoại đường dây nóng - Hotline: 0902992306

- Website: <http://www.stu.edu.vn>; mục Thông tin tuyển sinh năm 2021
- Mail Phòng Đào tạo: phongdaotao@stu.edu.vn
- Mail Văn phòng tuyển sinh: vpts@stu.edu.vn

(2) Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Ngô Trần Trúc Chi	Kỹ sư, Chuyên viên Phòng Đào tạo	0902992306	vpts@stu.edu.vn

[C] THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHÍNH

[1] Hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn đạt chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, Giai đoạn 2018 – 2023 theo Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học số 023/CEAHCM-Tr ngày 04/06/2018 ban hành kèm theo Quyết định 17/QĐ-TTKĐ ngày 04/06/2018 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM.
- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thực phẩm đạt chuẩn kiểm định AUN - QA – Giai đoạn 2020 – 2025.

[2] Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

(1) Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 20.000 m²
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên 01 sinh viên chính quy là 4,26 m² /sinh viên.
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 500 chỗ.

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng m ²
1	Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	142 phòng	12.050
	– Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2 phòng	1.115
	– Phòng học từ 100 – 200 chỗ	22 phòng	2.980
	– Phòng học từ 50 – 100 chỗ	40 phòng	3.319
	– Phòng học dưới 50 chỗ	16 phòng	931
	– Phòng học đa phương tiện	53 phòng	3.435
	– Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	9 phòng	270
2	Thư viện, trung tâm học liệu	6 phòng	686
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	74 phòng	9.937

(2) Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

- Nhà trường hiện có 74 phòng sử dụng làm phòng thực hành, phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, studio, xưởng điêu khắc, xưởng vẽ, và các loại phòng thực hành khác; kèm theo các trang thiết bị chi tiết phục vụ cho các bài thực hành, thí nghiệm, và thực tập. Danh sách chi tiết trong phụ lục kèm theo.

(3) Thống kê học liệu (sách, tạp chí, kể cả ebook, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện:

a. Số lượng sách, tạp chí trong thư viện trường và thư viện khoa/ban chuyên môn

Nhóm ngành đào tạo	Số lượng sách tại Thư viện	Số lượng sách tại Khoa, Ban, Trung tâm	Tổng cộng
Khối ngành II	1.851	0	1.851
Thiết kế Công nghiệp	1.851		1.851

Nhóm ngành đào tạo	Số lượng sách tại Thư viện	Số lượng sách tại Khoa, Ban, Trung tâm	Tổng cộng
Khối ngành III	2.827	412	3.239
Quản trị Kinh doanh	2.827	412	3.239
Khối ngành V	5.966	988	6.954
Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử	554		554
Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử	2.153	263	2.416
Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông	301		301
Công nghệ Thông tin	1.380	322	1.702
Công nghệ Thực phẩm	568	356	924
Kỹ thuật Công trình Xây dựng	1.010	47	1.057
Sách dùng chung	4.643	999	5.642
Tổng cộng	15.287	2.399	17.686

- b. Ebook, cơ sở dữ liệu điện tử: Trường mua quyền truy cập 04 cơ sở dữ liệu (CSDL) sau: IEEE; Proquest; Springer; và Thomson Innovation.

[3] Danh sách cán bộ, giảng viên cơ hữu

(1) Tình hình chung

- Tổng số cán bộ, giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy là 259 người.
- Trung bình chung đạt 16,24 sinh viên/giảng viên quy đổi.
- Cán bộ, giảng viên cơ hữu của trường với hơn 91,86% đạt trình độ sau đại học.

(2) Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy.

STT	Khối ngành – Ngành đào tạo	GS-TS GS-TSKH	PGS-TS PGS-TSKH	TS TSKH NSND	Thạc sĩ	Đại học	Tổng
1	Khối ngành II	0	1	3	19	4	27
	Thiết kế Công nghiệp		1	3	19	4	27
2	Khối ngành III	0	1	14	57	1	73
	Quản trị Kinh doanh		1	14	57	1	73
3	Khối ngành V	1	5	22	104	14	146
	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử			5	8	3	16
	Công nghệ Kỹ thuật Điện điện tử			2	8	1	11
	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử viễn thông			1	10		11
	Công nghệ Thông tin			4	38	4	46
	Công nghệ Thực phẩm	1	3	4	16	5	29
	Kỹ thuật Xây dựng		2	6	24	1	33
4	Giảng dạy môn chung	0	0	0	11	2	13
	Kiến thức Giáo dục đại cương			0	11	2	13
	Tổng chung	1	7	39	191	21	259

[4] Danh sách cán bộ, giảng viên thỉnh giảng

Ngoài danh sách cán bộ, giảng viên cơ hữu, nhà trường có thể mời thỉnh giảng hàng trăm giảng viên, cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật đến từ các học viện, đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp trong cả nước để sinh viên có cơ hội học tập, làm việc với đội ngũ giảng viên, chuyên gia có chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm.

[5] Tình hình tốt nghiệp và có việc làm

(1) Số lượng sinh viên tốt nghiệp và hiệu suất đào tạo

- Tính đến nay, qua 23 năm đào tạo, Trường đã tuyển được 22 khóa cao đẳng, 17 khóa đại học, 16 khóa liên thông đại học và 10 khóa trung cấp. Đào tạo được 17.709 kỹ sư/cử nhân đại học, 11.198 kỹ sư/cử nhân cao đẳng và 1.819 người tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp. Trong đó, 30.292 người tốt nghiệp hệ chính quy tập trung và 433 người tốt nghiệp hệ vừa làm vừa học.
- Tùy theo loại hình, bậc và ngành đào tạo, hiệu suất đào tạo đạt tỷ lệ 70 – 80% (tỷ lệ % số sinh viên tốt nghiệp trên số tuyển đầu vào học năm thứ nhất)

(2) Tình hình sinh viên tốt nghiệp và có việc làm

- Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 02 tháng ra trường là 60% - 65% (*khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp vào tháng 08 - 10 hàng năm khi sinh viên làm thủ tục ra trường và nhận bằng tốt nghiệp*);
- Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng ra trường là 90% - 97% (*khảo sát tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp sau khi ra trường một năm*);
- Trong đó, số người có việc phù hợp ngành đào tạo chiếm hơn 60%.

[6] **Tài chính**

- (1) Tổng nguồn thu hợp pháp năm 2020 của trường: 132.700.990.830 đồng (*bằng chữ: Một trăm ba mươi hai tỷ bảy trăm triệu chín trăm chín mươi ngàn tám trăm ba mươi đồng*).
- (2) Tổng chi phí đào tạo trung bình của một sinh viên trong một năm của năm 2020 là 22.000.000 đồng/sinh viên/năm (*bằng chữ: hai mươi triệu đồng*); không bao gồm các khoản chi khác (cơ sở vật chất, nhà xưởng và trả lãi ngân hàng).

Trên đây là Đề án tuyển sinh liên thông đại học năm 2021 của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT
- Hội đồng Tuyển sinh LTĐH;
- Trang thông tin điện tử website;
- Lưu Phòng HCQT; Lưu PĐT; NP (5)



PGS. TS. Cao Hào Thi